TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XM** TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2021/HSST.
Ngày: 04/6/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XM, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Ngọc Tuấn.

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hằng Nga – Giáo viên nghỉ hưu.

Ông Huỳnh Quang Duy – CTLĐLĐ huyện XM.

Thư ký phiên toà: Bà Danh Thị Ngọc Lệ – Thư ký toà án nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện VKSND huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu: Ông Bùi Đức Huân – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở TAND huyện XM, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 04/2021/HSST ngày 25 tháng 01 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. MNXH, sinh ngày: 25/10/2003, tại Bà Rịa – Vũng Tàu – (Có mặt). Hộ khẩu thường trú: Ấp BC, xã TL, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Phật giáo. Nghề nghiệp: Không. Học vấn: 6/12. Tiền án, tiền sự: Không. Bắt ngày: 10/9/2020. Họ tên cha: MNP, sinh năm: 1983. Họ tên mẹ: LTT, sinh năm: 1984.

Đại diện hợp pháp cho MNXH:

MNP, sn: 1983 – (Có mặt) và LTT, sn: 1984 – (Vắng mặt), là cha, mẹ của MNXH. Hộ khẩu thường trú: Ấp BC, xã TL, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bào chữa cho MNXH:

Lê Minh Phúc – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu – Chi nhánh số 1.

2. NTT, sinh năm: 1999, tại Bà Rịa – Vũng Tàu – (Có mặt). Hộ khẩu thường trú: Ấp BC, xã TL, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Phật giáo. Nghề nghiệp: Không. Học vấn: 6/12. Tiền sự: Ngày 06/5/2019 bị TAND huyện XM, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, với thời hạn 13 tháng. Tiền án: Ngày 02/12/2019 bị TAND huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 10 tháng tù về tội: " Trộm cắp tài sản ". Chấp hành xong ngày: 24/7/2020. Ngày 28/01/2021 bị TAND huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù về tội: " Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có ". Thời hạn tù tính từ ngày vào trại thi hành án. Bản án số: 15/HS-ST ngày 28/01/2021. Nhân thân: Ngày 28/12/2016 bị TAND huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 07 tháng tù về tội: " Trộm cắp tài sản "; Ngày 28/02/2017 bị TAND huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 18 tháng tù về tội: " Trộm cắp tài sản ". Tổng hợp với phần hình phạt còn lại của bản án số 98/2016/HSST ngày 28/12/2016 là 22 tháng 01 ngày tù. Chấp hành xong hình phạt ngày 22/9/2018. Ngày 30/11/2017 bị Chủ tịch UBND xã TL áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi: " Sử dụng trái phép chất ma tuý "; Ngày 18/01/2019 bị Công an huyện XM, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt hành chính 4000.000Đ (Bốn triệu) về hành vi: " Xâm phạm sức khỏe và hủy hoại tài sản của người khác ". Quyết định số: 20/QĐ-XLVPHC ngày 18/01/2019; Ngày 03/10/2019 bị Công an huyện XM, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt hành chính 1.500.000Đ (Một triệu năm trăm ngàn) về hành vi: " Trộm cắp tài sản ". Bắt ngày: 10/9/2020. Họ tên cha: ND, sinh năm: 1958. Họ tên mẹ: NTML, sinh năm: 1973.

3. NTD (C), sinh năm: 1999, tại Bà Rịa – Vũng Tàu – (Có mặt). Hộ khẩu thường trú: Ấp BC, xã TL, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Học vấn: 9/12. Tiền án: Ngày 28/01/2021 bị TAND huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù về tội: " Trộm cắp tài sản ". Thời hạn tù tính từ ngày 11/9/2020. Bản án số: 15/HS-ST ngày 28/01/2021. Tiền sự: Ngày 24/4/2020 bị Chủ tịch UBND xã TL áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi: " Sử dụng trái phép chất ma tuý ". Chấp hành xong ngày 24/7/2020. Nhân thân: Ngày 19/9/2015 bị Công an xã BL,

huyện XM, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt hành chính 500.000Đ (Năm trăm ngàn) về hành vi: " Sử dụng trái phép chất ma túy ". Quyết định số: 59/QĐ-XLVPHC ngày 19/9/2015; Ngày 03/02/2016 bị Công an xã TL, huyện XM, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt hành chính 375.000Đ (Ba trăm bảy mươi lăm ngàn) về hành vi: " Sử dụng trái phép chất ma túy". Quyết định số: 35/QĐ-XLVPHC ngày 03/02/2016; Ngày 06/10/2016 bị Công an xã TL, huyện XM, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt hành chính 375.000Đ (Ba trăm bảy mươi lăm ngàn) về hành vi: " Sử dụng trái phép chất ma túy". Quyết định số: 108/QĐ-XLVPHC ngày 06/10/2016; Ngày 27/3/2017 bị Công an xã TL, huyện XM, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt hành chính 500.000Đ (Năm trăm ngàn) về hành vi: " Sử dụng trái phép chất ma túy". Quyết định số: 33/QĐ-XLVPHC ngày 27/3/2017; Ngày 29/5/2017 bị Chủ tịch UBND xã TL áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi : " Sử dụng trái phép chất ma tuý ", với thời hạn 03 tháng. Quyết định số: 41/QĐ-UBND ngày 29/5/2017; Ngày 30/11/2017 bị TAND huyện XM, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, với thời hạn 20 tháng. Quyết định số: 62/QĐ-TA ngày 30/11/2017; Bắt ngày: 11/9/2020. Họ tên cha: NTH, sinh năm: 1960. Họ tên mẹ: PTV, sinh năm: 1964.

Người bị hại:

1. TTTX, sinh năm: 1997 – (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt). Hộ khẩu thường trú: Tổ 3, ấp BR, xã PT, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. TTS, sinh năm: 2000 – (Vắng mặt). Hộ khẩu thường trú: Tổ 3, ấp BR, xã PT, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3. TTP, sinh năm: 1981 – (Vắng mặt). Hộ khẩu thường trú: Ấp NT, xã XM, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

4. VĐL, sinh năm: 1987 – (Vắng mặt). Hộ khẩu thường trú: Tổ 5A, ấp 1, xã XT, huyện CM, tỉnh Đồng Nai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. TTL, sinh năm: 1973 – (Vắng mặt). Hộ khẩu thường trú: Tổ 3, ấp BR, xã PT, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. MNP, sinh năm: 1983 – (có mặt). Hộ khẩu thường trú: Tổ 6, Ấp BC, xã TL, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3. BVK, sinh năm: 1977 – (Vắng mặt). Hộ khẩu thường trú: Ấp NT, xã XM, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

4. ĐTP, sinh năm: 1966 – (Vắng mặt). Hộ khẩu thường trú: Thôn 4, xã SR, huyện CĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

5. MD, sinh năm: 1943 – (Có mặt). Hộ khẩu thường trú: Ấp BC, xã TL, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 5 năm 2020 đến tháng 9 năm 2020, H đã tự mình và cùng với người khác thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Ngày 13/5/2020 H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để lấy tiền sử dụng ma tuý nên đi bộ từ đường tỉnh lộ 328 vào đường nông thôn thuộc ấp BR, xã PT, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để tìm tài sản trộm cắp. Khi đi ngang nhà bà L ở ấp Bà Rịa thấy cửa nhà mở, H đến bên hông nhà, trèo cửa sau vào nhà. Khi H đến phòng khách, thấy anh S con bà L đang ngủ dưới nền nhà, H lấy trộm 01 áo khoác màu đen mặc vào người. Sau đó, H tiếp tục vào phòng ngủ thấy chị X con bà L đang ngủ, bên cạnh có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh – đen và 01 máy vi tính xách tay hiệu HP. H lấy trộm điện thoại bỏ vào túi áo khoác, khi đang lấy trộm máy vi tính thì bị chị X phát hiện, truy hô. H bỏ chạy đụng vào người bà L làm rơi laptop tại sân sau nhà. Cùng lúc, anh S thức dậy truy hô và đuổi theo, thấy anh S đuổi theo, H vứt lại áo khoác và điện thoại rồi tiếp tục bỏ chạy nhưng bị anh S bắt giữ và trình báo cơ quan Công an.

Kết luận định giá tài sản số: 68/KL-HĐĐG ngày 28/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện XM kết luận: 01 áo khoác màu đen, trị giá 9.000Đ (Chín ngàn); 01 điện thoại Vivo Y17 màu xanh – đen, trị giá 3.800.500Đ (

Ba triệu tám trăm ngàn năm trăm đồng); 01 sim điện thoại Mobiphone, trị giá 50.000Đ (Năm mươi ngàn); 01 máy tính xách tay hiệu HP core i3, Ram 4Gb, trị giá 1.550.000Đ (Một triệu năm trăm năm mươi ngàn). Tổng giá trị tài sản 5.409.500Đ (Năm triệu bốn trăm linh chín ngàn năm trăm đồng).

Về dân sự và vật chứng: 01 điện thoại Vivo Y17 màu xanh – đen, có gắn thẻ sim Mobiphone số 0777638708; 01 máy tính xách tay hiệu HP core i3, Ram 4Gb; 01 áo khoác màu đen, Cơ quan CSĐT đã trả lại cho anh S, chị X. Anh S và chị X không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Vụ thứ hai: Khoảng 8h30 ngày 05/9/2020, H rủ T đi trộm cắp tài sản. H điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius màu xanh – đen, biển số 72X1-8536 của ông D (ông ngoại của H) chở T trên đường tỉnh lộ 329 theo hướng xã HH đi xã XM. Khi ngang nhà chị T ở tổ 6, ấp NT, xã XM cả 02 thấy xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius màu đen – bạc, biển số 72V1-9328 của chị P đang dựng trước hiên nhà có chìa khoá ở xe. T nói H điều khiển xe quay lại và đứng ngoài cảnh giới để T vào lấy. Sau khi lấy được xe T và H mang xe về nhà T cất dấu chờ tiêu thụ nhưng chưa tiêu thụ được. Ngày 09/9/2020 Cơ quan Công an mời H và T làm việc. T, H đã khai nhận hành vi trộm cắp như trên.

Vụ thứ 3: Khoảng 11h00 ngày 09/9/2020 D rủ T đi sang huyện CM, tỉnh Đồng Nai để trộm cắp tài sản. T mang theo 01 cây đoản phá khoá tự chế, D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda – Future màu đỏ đen, biển số 43K1-100.29 (xe D trộm cắp ở huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai) chở T. Khi ngang qua nhà anh L ở ấp 1, xã XT, huyện CM, tỉnh Đồng Nai, T thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu trắng, biển số 37H1-211.55 dựng ở sân nhà, không người trông coi, nhà đóng cửa. T bảo D quay xe lại, đứng ngoài cảnh giới, còn T vào dùng đoản phá khoá bẻ gãy ổ khoá lấy trộm. Sau khi trộm được xe cả 02 chạy về nhà T cất dấu tìm nơi tiêu thụ. Khi về đến nhà T và D mở cốp xe kiểm tra, bên trong cốp xe có 01 giấy chứng nhận đăng ký xe Vision biển số 37H1-211.55; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên VĐL; 01 thẻ Ngân hàng Agribank mang tên TTLH và 02 tờ tiền 02 USD Mỹ bị rách nát.

Khi phát hiện mất tài sản anh L đến Công an xã XT, huyện CM, tỉnh Đồng Nai trình báo. Cơ quan CSĐT Công an huyện CM, tỉnh Đồng Nai chuyển hồ sơ đến Cơ

quan CSĐT Công an huyện XM để điều tra theo thẩm quyền. Tại cơ quan điều tra T, D khai nhận hành vi của Mình như trên.

Kết luận định giá tài sản số: 104/KL-HĐĐG ngày 19/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện XM kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu đen bạc, biển số 72V1-9328, trị giá 4.734.000Đ (Bốn triệu bảy trăm ba mươi tư ngàn).

Kết luận định giá tài sản số: 39/KL-HĐĐG ngày 04/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện CM, tỉnh Đồng Nai kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu trắng, biển số 37H1-211.55, trị giá 17.600.000Đ (Mười bảy triệu sáu trăm ngàn).

Về dân sự và vật chứng: Cơ quan CSĐT trả lại xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu đen bạc, biển số 72V1-9328 cho anh K, chồng chị P. Trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu trắng, biển số 37H1-211.55 cùng giấy đăng ký xe; 01 giấy phép lái xe hạng A1; 01 thẻ Ngân hàng Agribank cho anh L. Trả lại xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius màu xanh đen, biển số 72X1-8536 cho ông D. Các bị hại và ông D không yêu cầu gì thêm.

Đối với số tiền 19.900.000Đ (Mười chín triệu chin trăm ngàn) và 02 USD Mỹ anh L không yêu cầu bồi thường.

Cáo trạng số: 15/CT-VKS ngày 25/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện XM đã truy tố các bị cáo MNXH, NTT, NTD (C) về tội: " Trộm cắp tài sản " theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay các bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như đã khai báo tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng đã nêu, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Những người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông MD trình bày: Xe mô tô, biển số 72X1-8536 là do ông D trực tiếp đi mua, tiền mua xe là do anh P đưa cho ông D đi mua. Anh P trình bày: Tiền mua xe mô tô, biển số 72X1-8536 là của anh P đưa cho ông D đi mua. Khi bị cáo H dùng xe vào việc phạm tội ông D và anh P đều không biết. Hiện nay xe đã được trả lại nên ông D và anh P không có yêu cầu thì thêm. Anh P trình bày: Xe mô tô, biển

số 72X1-8536 là do anh P đứng tên trên giấy đăng ký, nhưng anh P đã bán cho người khác nên không có yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã nêu, đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo: MNXH, NTT và NTD (C) phạm tội: " Trộm cắp tài sản ".

Đề nghị áp dụng Khoản Điều 173; Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 90; Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo MNXH từ 12 tháng tù đến 14 tù.

Đề nghị áp dụng Khoản Điều 173; Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm g, Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 56 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo NTT từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt tại bản án hình sự sơ thẩn số: 15/2021/HS-ST ngày 28/01/2021 của TAND huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai để buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung.

Đề nghị áp dụng Khoản Điều 173; Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 56 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo NTD (C) từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt tại bản án hình sự sơ thẩn số: 15/2021/HS-ST ngày 28/01/2021 của TAND huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai để buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung.

Trách nhiệm dân sự: Xong.

Luật sư bào chữa cho bị cáo H có ý kiến: Đồng ý với tội danh, điều luật mà Viện Kiểm sát truy tố bị cáo H, chỉ đề nghị HĐXX cho bị cáo H được hưởng hình phạt thấp hơn mức hình phạt thấp nhất mà Viện kiểm sát đã đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà các bị cáo đã khai nhận: Từ tháng 5 năm 2020 đến tháng 9 năm 2020, H, T và D đã nhiều lần cùng nhau lén lút chiếm đoạt tài sản của nhiều người. Trong đó, H đã chiếm đoạt tài sản của chị X, anh S với giá trị tài sản là: 5.409.500Đ (Năm triệu bốn trăm linh chín ngàn năm trăm đồng) và cùng với T chiếm đoạt tài sản của chị P với giá trị tài sản là: 4.734.000Đ (Bốn triệu bảy trăm ba mươi tư ngàn).

T và H chiếm đoạt tài sản của chị P với giá trị tài sản là: 4.734.000Đ (Bốn triệu bảy trăm ba mươi tư ngàn).

D cùng với T chiếm đoạt tài sản của anh L với giá trị tài sản là: 17.600.000Đ (Mười bảy triệu sáu trăm ngàn).

Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của đại diện người bị hại. Phù hợp với các bản Kết luận định giá tài sản số 68/KL-HĐĐG ngày 28/5/2020; Kết luận định giá tài sản số 104/KL-HĐĐG ngày 19/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện XM; Kết luận định giá tài sản số 39/KL-HĐĐG ngày 04/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện CM, tỉnh Đồng Nai cùng các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 13/5/2020 H đã lén lút chiếm đoạt 01 áo khoác màu đen, 01 điện thoại Vivo Y17 màu xanh – đen cùng 01 sim điện thoại Mobiphone, 01 máy tính xách tay hiệu HP của chị X và anh S. Trị giá: 5.409.500Đ (Năm triệu bốn trăm linh chín ngàn năm trăm đồng).

Ngày 05/9/2020 H, T lén lút chiếm đoạt 01 mô tô Sirius, biển số 72V1 - 9328 của chị P, trị giá: 4.734.000Đ (Bốn triệu bảy trăm ba mươi tư ngàn).

Ngày 09/9/2020 T, D lén lút chiếm đoạt của anh L 01 xe mô tô Vision, biển số 37H1 – 211.55, trị giá: 17.600.000Đ (Mười bảy triệu sáu trăm ngàn).

Giá trị tài sản mà H chiếm đoạt là: 10.143.500Đ (Mười triệu một trăm bốn mươi ba ngàn năm trăm đồng).

Giá trị tài sản mà T chiếm đoạt là: 22.334.000Đ (Hai mươi hai triệu ba trăm ba mươi tư ngàn).

Giá trị tài sản mà D chiếm đoạt là: 17.600.000Đ (Mười bảy triệu sáu trăm ngàn).

Do đó, hành vi của các bị cáo đã phạm tội: " Trộm cắp tài sản " được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự.

Mặc dù có nhiều người cùng thực hiện hành vi trộm cắp, nhưng giữa các bị cáo không có sự chuẩn bị kế hoạch, không có sự cấu kết chặt chẽ với nhau nên chỉ là đồng phạm giản đơn, chứ không phải phạm tội có tổ chức. Vì vậy, hành vi của các bị cáo đã vi phạm vào Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo là người có đầy đủ nhận thức về xã hội, ý thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam tư lợi, muốn có tiền tiêu xài một cách nhanh chóng nhưng lười lao động nên các bị cáo đã đi vào con đường phạm tội. Hành vi của các bị cáo không những đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm ảnh hưởng đến cuộc sống, sinh hoạt bình thường của người khác, gây ra sự hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo H, bị cáo T có 02 lần thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu thêm tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo D 01 lần chiếm đoạt tài sản của anh L nhưng là người đã bị kết án về tội: " Trộm cắp tài sản " chưa được xoá án tích lại tiếp tục phạm tội, Bị cáo T cũng là người đã bị kết án về tội: " Chứa chấp tài sản tài sản do người khác phạm tội mà có " chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội. Nên T, D phải chịu thêm tình tiết tăng nặng là tái phạm được quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. T, D là người có nhân thân xấu. Vì vậy, cần xử nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy: Bị cáo H phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên cũng chấp nhận một phần lời bào chữa của người bào chữa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H theo quy định tại các Điều 90;91;101 Bộ luật hình sự. Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên cũng xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo D, bị cáo T đã bị kết án theo bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2021/HS-ST ngày 28/01/2021 của TAND huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, nên tổng hợp với hình phạt của lần xét xử này để buộc 02 bị cáo chấp hành hình phạt chung.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 19.900.000Đ (Mười chín triệu chin tram ngàn) mà anh L trình bày bỏ trong cốp xe, các bị cáo không thừa nhận. Anh L không có chứng cứ, tài liệu gì để chứng minh. Mặt khác, anh L cùng những người bị hại khác và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không có yêu cầu gì thêm nên xem như xong, HĐXX không xem xét.

[4] Về vật chứng: Xe mô tô biển số 72V1-9328; xe mô tô biển số 37H1-211.55 và xe mô tô biểm số 72X1-8536 sau khi xác định đúng chủ sở hữu, cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo **MNXH, NTT, NTD (C)** phạm tội: " Trộm cắp tài sản ".

[1] Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **MNXH: 14 (Mười bốn) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/9/2020.

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm g, Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 56 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **NTT: 24 (Hai mươi bốn) tháng** tù. Tổng hợp với hình phạt 10 (Mười) tháng tù về tội: " Trộm cắp tài sản " của bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2021/HS-ST ngày 28/01/2021 của TAND huyện

Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là: **34 (Ba mươi tư) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/9/2020.

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 56 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **NTD (C): 18 (Mười tám) tháng** tù. Tổng hợp với hình phạt 12 (Mười hai) tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản "của bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2021/HS-ST ngày 28/01/2021 của TAND huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là: **30 (Ba mươi) tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/9/2020.

[2] Trách nhiệm dân sự: Xong.

[3] Về án phí: Các bị cáo MNXH, NTT, NTD mỗi người phải nộp 200.000Đ (Hai trăm ngàn) án phí HSST.

[4] Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Những người vắng mặt tại phiên toà thời hạn trên được tính từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án) để yêu cầu TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Tuấn

Nơi nhận.
- TAND tỉnh BR – VT.
- Sở TP tỉnh BR – VT.
- VKSND huyện XM.
- CA huyện XM.
- PC 06.
- PV 10.
- Chi cục THADS huyện XM.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu.